

Thuốc bán theo đơn

ALPHACHYMOTRYPSIN

CÔNG THỨC:

Chymotrypsin 4200 đơn vị USP
Tá dược vừa đủ 1 viên
(Lactose, Tinh bột lúa mì, Đường trắng, Polyvinyl pyrrolidon, Bột Talc, Magnesi stearat, Tinh dầu bạc hà)

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén

DƯỢC LỰC HỌC:

Alpha – chymotrypsin là enzym thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptid ở liên kế các acid amin có nhân thơm. Enzym này được dùng trong nhãn khoa để làm tan dây chằng mảnh dễ treo thủy tinh thể, giúp loại bỏ dễ dàng nhân mắt đục trong bao và giảm chấn thương cho mắt. Enzym không phân giải được trường hợp dính giữa thủy tinh thể và các cấu trúc khác của mắt.

Chymotrypsin cũng được sử dụng nhằm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương, sau mổ.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Chymotrypsin hấp thu qua đường tiêu hóa và bị phân hủy một phần tại đây. Chymotrypsin dùng đường ngậm dưới lưỡi hiệu quả hơn dùng đường uống.

CHỈ ĐỊNH:

Dùng trong điều trị viêm và phù nề do áp xe, loét, chấn thương hoặc sau mổ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

- Đường uống: uống 2 viên, 3 đến 4 lần/ ngày.
- Ngậm dưới lưỡi: 4 – 6 viên/ ngày chia làm nhiều lần (phải để viên nén tan dần dưới lưỡi).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không sử dụng chymotrypsin trên bệnh nhân giảm alpha - 1 antitrypsin. Lưu ý, những bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), đặc biệt là khí phế thũng, và hội chứng thận hư là nhóm có nguy cơ giảm alpha - 1 antitrypsin.

THỜI KỲ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không nên sử dụng chymotrypsin cho phụ nữ đang mang thai và cho con bú.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng vận hành máy móc hay lái tàu xe.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG THUỐC:

- Không dùng chymotrypsin cho người bị tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bị đục nhân mắt bẩm sinh.
- Những bệnh nhân không nên điều trị các thuốc dạng men bao gồm: người bị rối loạn đông máu di truyền như hemophilia (chứng máu loãng khó đông), rối loạn đông máu, dùng thuốc kháng đông, sắp phải trải qua phẫu thuật, dị ứng với protein, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bằng sữa mẹ, loét dạ dày.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC:

- Một vài loại hạt như hạt đậu jojoba (một loại hạt ở Bắc Mỹ) và đậu nành có chứa nhiều loại protein ức chế hoạt tính của chymotrypsin. Tuy nhiên những protein này có thể bị bất hoạt khi đun sôi.
- Không nên sử dụng chymotrypsin với acetylcystein, một thuốc dùng để làm tan đàm đường hô hấp.
- Không nên phối hợp chymotrypsin với thuốc kháng đông vì làm gia tăng hiệu lực của các thuốc kháng đông.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Các tác dụng phụ thoáng qua có thể thấy (nhưng biến mất khi ngưng điều trị hoặc giảm liều) bao gồm: thay đổi sắc da, cân nặng, mùi phân. Một vài trường hợp có thể bị rối loạn tiêu hóa như: đầy hơi, nặng bụng, tiêu chảy, táo bón hoặc buồn nôn.
- Ở liều cao, phản ứng dị ứng nhẹ như đỏ da có thể xảy ra.

Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có tài liệu báo cáo về các biểu hiện khi dùng quá liều.

ĐÓNG GÓI: Vỉ 10 viên – Hộp 02 vỉ, hộp 10 vỉ, hộp 20 vỉ, hộp 50 vỉ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng và ẩm.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: ĐVN IV.

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ
Lô III-18 đường 13, KCN Tân Bình, Q.Tân Phú, TP.HCM